

## BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG NƯỚC

**Chuyên ngành: Giáo dục Chính trị 2021**

### I. DANH MỤC TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÃ THAM KHẢO

1.1. CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1.2. CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị - Trường Đại học Huế

1.3. CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục Chính trị - Trường Đại học SP TPHCM

### II. SO SÁNH CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

	CTĐT 1	CTĐT 2	CTĐT 3	Nhận xét so sánh với CTĐT ngành GDCT, Trường ĐHV
	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Trường Đại học Huế - Đại học Sư phạm	Trường Đại học SP TPHCM	
<b>2.1. MỤC TIÊU/ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>				
Mục tiêu và vị trí công tác sau khi tốt nghiệp	Đào tạo giáo viên có khả năng giảng dạy tốt môn Giáo dục công dân ở các trường trung học phổ thông; giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ khoa học lý luận chính trị,... giảng dạy và nghiên cứu các môn khoa học Mác - Lênin, lý luận chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh ở trình độ đại học tại các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, các cơ quan lý luận, tổ chức chính trị -	- Đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững các tri thức về các môn Lý luận chính trị (LLCT) ở đại học, cao đẳng, môn Giáo dục chính trị ở trung cấp và môn Giáo dục công dân (GDGD) ở trường phổ thông. Có đủ năng lực để giảng dạy các môn LLCT ở đại học, cao đẳng, môn Giáo dục chính trị ở trung cấp và môn GDGD ở trường phổ thông. - Giảng dạy các môn LLCT trong các trường đại học, cao	- Đào tạo giáo viên trình độ cử nhân khoa học ngành Giáo dục Chính trị dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường trung học phổ thông; các môn Giáo dục chính trị, Giáo dục pháp luật ở các trường trung học nghề và các cơ sở giáo dục tương đương.  - Làm công tác giáo dục và giảng dạy môn Giáo dục	=> So với CTĐT của cả 3 trường, CTĐT của Khoa GDCT trường ĐHV xác định mục tiêu đào tạo và vị trí công tác của SV sau khi tốt nghiệp có điểm tương đồng. Tuy nhiên, trong bản CTĐT được rà soát chỉnh sửa, CTĐT của Trường ĐHV thể hiện cụ thể, sáng rõ mục tiêu đào tạo tiếp cận phát triển năng lực người học, định hướng CDIO. Đồng thời xác định các cơ hội việc làm rộng mở đáp ứng nhu

	<p>xã hội.</p> <p>- Cử nhân Giáo dục Chính trị có khả năng đảm nhận tốt nhiệm vụ của người cán bộ tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội,...</p> <p>- Có đủ khả năng tiếp tục phát triển chuyên môn ở trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ các môn khoa học Mác - Lênin, Triết học, Giáo dục Chính trị, Khoa học Chính trị, Lý luận Chính trị, Hồ Chí Minh học, Chính trị học, Mỹ học, Đạo đức học, Logic học, Tôn giáo học, Kinh tế học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam,...</p>	<p>đảng; các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp quận/huyện/thành phố trực thuộc tỉnh; các trường chính trị trực thuộc tỉnh hoặc Trung ương.</p> <p>- Giảng dạy môn GDCT trong các trường trung cấp chuyên nghiệp.</p> <p>- Giảng dạy môn GDCD ở trường THCS và môn Công dân với Tổ quốc ở trường THPT.</p> <p>Tổ chức, hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, làm công tác chủ nhiệm lớp và các công tác khác ở trường phổ thông do Nhà trường giao.</p> <p>Làm việc ở các viện, trung tâm nghiên cứu và các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể hoặc tổ chức chính trị - xã hội.</p>	<p>kinh tế và pháp luật ở các trường trung học phổ thông; các môn Giáo dục chính trị, Giáo dục pháp luật ở các trường trung học nghề và các cơ sở giáo dục tương đương.</p> <p>- Có trình độ và tiềm lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lí luận và phương pháp dạy học các môn lí luận chính trị,...</p>	<p>câu xã hội/hoạt động nghề nghiệp.</p>
<p>Chuẩn đầu ra</p>	<p><b>1 Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất</b></p> <p>Tiêu chí 1.1: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước</p> <p>Tiêu chí 1.2: Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh</p> <p>Tiêu chí 1.3: Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học</p>	<p><b>PLO1. Phẩm chất nghề nghiệp</b></p> <p>PLO1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>PLO1.2. Đạo đức và phong cách nhà giáo</p>	<p><b>PLO1. Phẩm chất</b></p> <p><i>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</i></p> <p><i>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</i></p> <p><i>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</i></p>	<p>=&gt; CDR của các CTĐT có nhiều điểm tương đồng trong xác định CDR về phẩm chất, năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. So với CTĐT của các trường, thì CTĐT của</p>

<p>Tiêu chí 1.4: Trung thực và đáng tin cậy  Tiêu chí 1.5: Trách nhiệm và tận tâm  Tiêu chí 1.6: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời</p> <p><b>2. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chung</b></p> <p>Tiêu chí 2.1: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi  Tiêu chí 2.2: Năng lực giao tiếp và hợp tác  Tiêu chí 2.3: Năng lực lãnh đạo  Tiêu chí 2.4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  Tiêu chí 2.5: Năng lực nhận thức về văn hoá – xã hội  Tiêu chí 2.6: Năng lực phản biện</p> <p><b>3 Tiêu chuẩn 3: Năng lực sự phạm</b></p> <p>Tiêu chí 3.1: Năng lực dạy học  Tiêu chí 3.2: Năng lực giáo dục  Tiêu chí 3.3: Năng lực định hướng sự phát triển học sinh  Tiêu chí 3.4: Năng lực hoạt động xã hội  Tiêu chí 3.5: Năng lực phát triển nghề nghiệp</p>	<p><b>PLO2. Năng lực chung</b></p> <p>PLO2.1. Năng lực tự học và thích ứng với sự thay đổi  PLO2.2. Năng lực giao tiếp và hợp tác  PLO2.3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo  PLO2.4. Năng lực tư duy phản biện  PLO2.5. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp  PLO2.6. Năng lực khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác</p> <p><b>PLO3. Năng lực chuyên môn</b></p> <p>PLO3.1. Năng lực đặc thù của khoa học chuyên ngành  PLO3.2. Năng lực phát triển chương trình môn học  PLO3.3. Năng lực vận dụng tri thức giáo dục tổng quát và tri thức khoa học chuyên ngành  PLO3.4. Năng lực nghiên cứu</p>	<p><b>PLO2. Năng lực chung</b></p> <p><i>Năng lực tự chủ  Năng lực giao tiếp  Năng lực hợp tác</i></p> <p><b>PLO3. Năng lực chuyên môn</b></p> <p><i>Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng về các môn khoa học lí luận chính trị vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.  Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về giáo dục kinh tế và pháp luật để giải thích,</i></p>	<p>Khoa GDCT, Trường ĐHV được xác định dựa trên các trụ cột CDIO, tiêu chuẩn Quốc gia về nghề nghiệp GVPT, bám sát các yêu cầu về đổi mới CTĐT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học/ theo Chương trình giáo dục phổ thông môn GDCD (2018) của Bộ GD&amp;ĐT; đáp ứng giảng dạy môn GD công dân, GD kinh tế và pháp luật ở trường PT; giảng dạy các môn Lý luận chính trị.</p> <p>- So với CTĐT của các trường ĐH thì CTĐT của Khoa GDCT, Trường ĐHV bổ sung một số năng lực cụ thể và cần thiết cho người học. Đặc biệt, so với CTĐT các trường thì CTĐT của ngành GDCT, Trường ĐHV xác định rõ ràng theo quy trình CDIO: <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục; phát triển chương</i></p>
---	---	---	---

		khoa học giáo dục chuyên ngành  <b>4. Tiêu chuẩn 4: Năng lực khoa học ngành Giáo dục chính trị</b> <b>Tiêu chí 4.1: Năng lực Giáo dục chính trị</b> Tiêu chí 4.2: Năng lực hiểu và giải thích được chương trình các môn lí luận chính trị tại các cơ sở đào tạo Tiêu chí 4.3: Năng lực hiểu và vận dụng các tri thức Giáo dục chính trị và khoa học liên ngành vào thực tiễn	khoa học giáo dục chuyên ngành  <b>PLO4. Năng lực nghề nghiệp</b> PLO4.1. Năng lực dạy học và giáo dục PLO4.2. Năng lực định hướng sự phát triển của người học PLO4.3. Năng lực phát triển nghề nghiệp PLO4.4. Năng lực hoạt động xã hội	<i>phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về kinh tế và pháp luật từ góc độ khoa học giáo dục.</i> <i>Vận dụng được kiến thức cơ bản về đạo đức, văn hóa, an ninh quốc phòng, hội nhập quốc tế, về lí luận dạy học và một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</i>  <b>PLO4. Năng lực nghề nghiệp</b> <i>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</i> <i>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</i> <i>Năng lực đánh giá</i>	<i>trình môn GDCD, Giáo dục kinh tế và pháp luật, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu công việc và bồi dưỡng nghề nghiệp.</i> - Trong CTĐT đã thiết lập dạy học theo Dự án nhằm tăng các năng lực NCKH, kỹ năng mềm và khả năng ứng dụng của SV. => Điều này phù hợp mục tiêu của Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục VN.
<b>2.3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO</b>					
Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm	Thời gian: 4 năm. Thời gian đào tạo tương tự các trường.	
<b>2.4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH</b>					

Đối tượng: HS TN THPT trên cả nước	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước. Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.	Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước. Đối tượng tương tự các trường. Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.
<b>2.5. CẤU TRÚC VÀ KHỐI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (tổng số tín chỉ từng phần)</b>				
Thực hành, thực tập:	6	5	10	15 CTĐT của Khoa GDCT, Trường ĐHV tăng hơn về học phần thực hành/thực tập/trải nghiệm nghề nghiệp so với các trường đảm bảo theo hướng tạo điều kiện cho người học có nhiều thời gian tiếp cận với môi trường trường học nơi các em gắn bó sau khi tốt nghiệp.
Tổng số tín chỉ:	<b>135 tín chỉ</b>	<b>130 tín chỉ</b>	<b>135 tín chỉ</b> Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 135 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng).	<b>126 tín chỉ</b> Tổng số tín chỉ của CTĐT Trường ĐHV 126 TC, ít hơn so với CTĐT ở các trường so sánh. Lý do số tín chỉ được rút ngắn vì CTĐT được thiết kế theo hướng hiện đại phát huy tính tự học/tự nghiên cứu của người

				<p>học. Do đó, thời gian lên lớp học lý thuyết các em sẽ được rút gọn hơn thay vào đó các em sẽ có thời gian tự học/trải nghiệm qua hệ thống LMS/elearning; thư viện điện tử/ kho dữ liệu học liệu số... Đồng thời CTĐT được thiết kế các học phần có tính tích hợp, tăng thời lượng thực hành, giảm khối lượng kiến thức hàn lâm làm cho CTĐT tinh gọn, năng động và dễ thực hiện.</p>
--	--	--	--	---

### III. KẾT LUẬN

Thông qua đối sánh Chương trình đào tạo của các trường ĐH trong nước cho thấy các CTĐT có nhiều điểm tương đồng, được xây dựng theo định hướng đổi mới, tiếp cận năng lực ngày càng đáp ứng được yêu cầu và bối cảnh nghề nghiệp. Chương trình đào tạo Đại học ngành GDCT được rà soát, chỉnh sửa lần này của Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh phù hợp với hướng tiếp cận của Chương trình đào tạo đại học tiên tiến. Đặc biệt, CTĐT đã thể hiện sự tích hợp các khối kiến thức cơ bản và nâng cao chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu đổi mới của CT Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã tiếp cận theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, theo định hướng CDIO. Chương trình khung với cấu trúc phù hợp, tinh gọn và nội dung môn học phong phú bám sát yêu cầu với sự đổi mới giáo dục và đào tạo của Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, CTĐT của ngành GDCT, Trường ĐHV xác định rõ ràng các quy trình CDIO: *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, cải tiến* các hoạt động dạy học, giáo dục; phát triển chương trình môn học, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề

nghiệp. Trong CTĐT đã thiết lập tăng thời lượng thực hành/thực tế/thực tập, hoạt động trải nghiệm/ tìm hiểu thực tế phổ thông ngay từ năm thứ nhất và có tính xuyên suốt, liên tục trong quá trình đào tạo nhằm rèn luyện nghề nghiệp/tăng hứng thú học tập cho người học. Đồng thời, có nhiều PPDH tích cực kết hợp dạy học học phần theo Dự án nhằm trang bị và tăng cường các năng lực NCKH, kỹ năng mềm và khả năng ứng dụng vào thực tiễn của SV. Điều này góp phần thực hiện mục tiêu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục VN theo xu hướng hiện đại, hội nhập và phát triển.

Một số điểm có thể xem xét điều chỉnh thông qua việc đối sánh, nếu được: có thể nghiên cứu bổ sung các học phần tự chọn để tăng tính phong phú trong chương trình đào tạo; có thể xây dựng Chương trình đào tạo ngành phụ theo quy định của Bộ GD&ĐT (15 tín chỉ) để hỗ trợ, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng và năng lực tạo điều kiện cho người học ra trường đón nhận được nhiều cơ hội về việc làm.

**Phó Trưởng khoa**



**TS. Bùi Thị Cần**